

### Ứng dung các mô hình máy học phổ biến để dự đoán hành khách sống sót sau vụ chìm tàu RMS Titanic năm 1912

Đỗ Nguyễn Thanh Phong, Trịnh Minh Toàn, Dương Chí Khang, Cao Thanh Tài

### Giới thiêu

#### Tổng quan vấn đề:

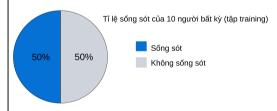
- Đây là bài toán kinh điển giúp người học làm quen với Machine Learning cơ bản.
- Mục tiêu nghiên cứu: áp dụng các mô hình học máy để xác định yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sống sót.

#### Xác định vấn đề:

- Input: Danh sách các hành khách đã được thông kê trang thái sống sót
- Output: Mô hình có đô chính xác cao nhất và danh sách dư đoán khả năng sống sót của các hành khách còn lại

### Dữ liêu

- Số lượng: 891 bản ghi (training set), 418 bản ghi (testing set)
- Nguồn dữ liệu: Kaggle Titanic: Machine Learning from Disaster



• Các thuộc tính chính: Pclass (Hạng vé) (1, 2, 3), Sex (Giới tính), Age (Tuổi), Fare (Giá vé), Embarked (Cảng lên tàu), Survived (Trạng thái sống sót) (1 = sống sót, 0 = không)

## Ouv trình nghiên cứu



### Làm sach và xử lý dữ liêu

- Điền thiếu: Age bằng trung vị theo nhóm (Sex × Pclass), Embarked bằng mode, Fare bằng median.
- Tao dăc trưng: FamilySize = SibSp + Parch + 1; IsAlone = (FamilySize==1); tách Title từ Name.
- Mã hóa: Sex (0/1), One-Hot Embarked, One-Hot/Label Title.
- Chuẩn hóa: StandardScaler cho các biến số.
- Xử lý mất cân bằng: Thử class\_weight='balanced' và SMOTE (nếu cần).

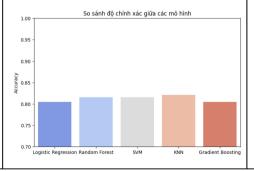
### Chia tâp Train / Validation

Chia 80% train – 20% validation, dùng StratifiedKFold (k=5) để đánh giá chéo, tránh thiên lệch do phân phối nhãn.

# Thực nghiệm

- Thực nghiệm 1: Huấn luyên các mô hình phổ biến và só sánh
- Thực nghiệm 2: Chon ra mô hình tốt nhất và đánh giá chi tiết

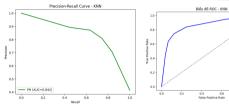
## Thực nghiêm 1:

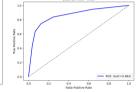


## Thực nghiệm 2:

Sau khi so sánh, ta nhận thấy mô hình KNN cho ra độ chính xác cao và có kết quả đầu ra tốt nhất, nên chúng ta sẽ đánh giá mô hình

|                 | precision         | recall | f1-score | support |
|-----------------|-------------------|--------|----------|---------|
| 0               | 0.83              | 0.88   | 0.85     | 105     |
| 1               | 0.81              | 0.74   | 0.77     | 74      |
| accurary        | rary -            |        | 0.82     | 179     |
| macro avg       | acro avg 0.82 0.8 |        | 0.81     | 179     |
| weighted<br>avg | 0.82              | 0.82   | 0.82     | 179     |





## Kết quả

| Mô hình                | Accuracy | Precision | Recall | F1-score | ROC-AUC |
|------------------------|----------|-----------|--------|----------|---------|
| Logistic<br>Regression | 0.80     | 0.78      | 0.76   | 0.77     | 0.84    |
| KNN                    | 0.82     | 0.80      | 0.78   | 0.79     | 0.85    |
| SVM                    | 0.81     | 0.79      | 0.77   | 0.78     | 0.84    |
| Random<br>Forest       | 0.85     | 0.83      | 0.81   | 0.82     | 0.89    |
| Gradient<br>Boosting   | 0.84     | 0.82      | 0.80   | 0.81     | 0.88    |

# Kết luân và hướng phát triển

#### Kết luân:

- RandomForest là mô hình có kết quả tốt nhất với độ chính xác ~0.85.
- Các yếu tố quan trong nhất ảnh hưởng đến khả năng sống sót: Giới tính, Hang vé, Tuổi.
- Pipeline học máy đã giúp mô hình đạt hiệu quả cao, dễ tái sử dụng.

#### Hướng phát triển:

- Thử các kỹ thuật nâng cao như XGBoost, CatBoost.
- Tối ưu tham số (GridSearchCV).
- Tạo thêm đặc trưng mới như Title hoặc CabinType.
- Úng dụng mạng nơ-ron sâu (Deep Learning).